

QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỮU TRÍ NHÓM

(Ban hành kèm theo công văn số 15829/BTC-QLBH ngày 18/11/2013 và công văn số 2663/BTC-QLBH ngày 26/02/2015 của Bộ Tài chính)

CHƯƠNG 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA

1.1 Công Ty: là Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Manulife (Việt Nam), công ty bảo hiểm nhân thọ được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

1.2 Bên Mua Bảo Hiểm: là tổ chức (i) được thành lập hợp pháp tại Việt Nam và không phải vì mục đích duy nhất nhằm để mua bảo hiểm và (ii) được ghi tên là Bên Mua Bảo Hiểm tại Trang Hợp Đồng. Bên Mua Bảo Hiểm sẽ có tất cả các quyền và nghĩa vụ được nêu trong Hợp Đồng và bị ràng buộc bởi các điều khoản của Hợp Đồng này.

Phụ thuộc vào các điều khoản và điều kiện quy định tại Điều 22, Thành Viên Được Bảo Hiểm của Hợp Đồng có thể trở thành Bên Mua Bảo Hiểm đối với chính hợp đồng bảo hiểm cá nhân của họ.

1.3 Danh Sách Thành Viên Được Bảo Hiểm: là tài liệu do Bên Mua Bảo Hiểm ký xác nhận và cung cấp khi nộp đơn yêu cầu tham gia bảo hiểm. Danh Sách Thành Viên Được Bảo Hiểm ghi nhận các thông tin chi tiết của mỗi Thành Viên Được Bảo Hiểm, được lập theo mẫu do Công Ty quy định và là một phần không tách rời khỏi Hợp Đồng này.

1.4 Thành Viên Được Bảo Hiểm: là người mà tính mạng và/hoặc sức khỏe của người đó là đối tượng bảo hiểm của Hợp Đồng và được ghi nhận là Thành Viên Được Bảo Hiểm trong Danh Sách Thành Viên Được Bảo Hiểm, với điều kiện là người đó có hợp đồng lao động đang còn hiệu lực (hợp đồng lao động có thời hạn tối thiểu là một năm) với Bên Mua Bảo Hiểm và đáp ứng được tất cả các điều kiện sau vào thời điểm yêu cầu bảo hiểm:

- (i) thành viên đó đang trong độ Tuổi Bảo Hiểm đáp ứng mức tối thiểu là 18 và mức tối đa theo quy định của Công Ty tại từng thời điểm, tuy nhiên trong mọi trường hợp đều không vượt quá 65 tuổi,
- (ii) có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định tại Bộ Luật Dân Sự của Việt Nam,
- (iii) đang hiện diện tại Việt Nam,
- (iv) có Đơn Đăng Ký Thành Viên Được Bảo Hiểm hợp lệ, và
- (vi) phí bảo hiểm tương ứng với thành viên đó đã được nộp cho Công Ty.

Trong trường hợp cá nhân được chuyển từ hợp đồng bảo hiểm hưu trí khác sang, điều kiện về Tuổi Bảo Hiểm tại thời điểm chuyển giao tùy thuộc vào quyết định của Công Ty tại từng thời điểm. Thành Viên Được Bảo Hiểm có tất cả các quyền và nghĩa vụ được nêu trong Hợp Đồng và bị ràng buộc bởi các điều khoản của Hợp Đồng.

- 1.5 Đơn Đăng Ký Thành Viên Được Bảo Hiểm:** là tài liệu được mỗi Thành Viên Được Bảo Hiểm lập nhằm cung cấp các thông tin do Công Ty yêu cầu để phục vụ cho việc cấp, phục vụ và chi trả quyền lợi bảo hiểm.
- 1.6 Người Thọ Hưởng:** là (các) cá nhân hoặc tổ chức được Thành Viên Được Bảo Hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 9.
- 1.7 Số Tiền Bảo Hiểm:** là mệnh giá của Hợp Đồng này do Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu và được Công Ty chấp nhận bảo hiểm. Số Tiền Bảo Hiểm được thể hiện trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm, Trang Hợp Đồng, hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.8 Tuổi Bảo Hiểm:** là tuổi của Thành Viên Được Bảo Hiểm tại mỗi Ngày Kỷ Niệm (như được định nghĩa dưới đây) tính theo ngày sinh nhật vừa qua. Nếu ngày sinh nhật của Thành Viên Được Bảo Hiểm trùng với Ngày Kỷ Niệm thì Tuổi Bảo Hiểm sẽ được tính theo Ngày Kỷ Niệm đó.
- 1.9 Tuổi Nghỉ Hưu:** là Tuổi Bảo Hiểm mà tại đó Thành Viên Được Bảo Hiểm bắt đầu được nhận Quyền lợi bảo hiểm hưu trí như được đề nghị bởi Bên Mua Bảo Hiểm và được Công Ty chấp thuận, nhưng trong mọi trường hợp, Tuổi Nghỉ Hưu không được dưới 55 và trên 70 đối với Thành Viên Được Bảo Hiểm là nữ, hoặc không được dưới 60 và trên 70 đối với Thành Viên Được Bảo Hiểm là nam.

1.10 Ngày

- 1.10.1. Ngày Cấp Hợp Đồng:** là ngày Hợp Đồng được Công Ty chấp thuận và phát hành theo hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ của Bên Mua Bảo Hiểm. Ngày Cấp Hợp Đồng được ghi nhận trong Trang Hợp Đồng.
- 1.10.2. Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng:** là ngày Hợp Đồng bắt đầu có hiệu lực và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng được dùng để xác định ngày đến hạn đóng phí, các Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng, Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng, và Năm Hợp Đồng. Ngày lập lại hàng năm hoặc hàng tháng (hoặc ngày liền trước nếu không có ngày trùng lặp) của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng được gọi là *Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng* hoặc *Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng* một cách tương ứng.
- 1.10.3. Năm Hợp Đồng:** là khoảng thời gian một năm kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng cho đến Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng đầu tiên hoặc giữa hai Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng bất kỳ liên tiếp nhau.
- 1.10.4. Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm:** là ngày mà một cá nhân chính thức được bảo hiểm theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này. Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm của mỗi Thành Viên Được Bảo Hiểm được ghi trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm của chính thành viên đó. Ngày lập lại hàng năm (hoặc ngày liền trước nếu không có ngày trùng lặp) của Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm được gọi là *Ngày Kỷ Niệm*.
- 1.11 Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm:** là giấy chứng nhận bảo hiểm được Công Ty phát hành cho mỗi Thành Viên Được Bảo Hiểm, thể hiện một số chi tiết bảo hiểm cụ thể của thành viên đó.

- 1.12 Quỹ Hưu Trí:** là quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm hưu trí và nguồn vốn do Công Ty đầu tư theo quy định của pháp luật. Quỹ hưu trí được quản lý và đầu tư theo danh mục đầu tư nhằm mục đích thu được lợi nhuận đầu tư trong dài hạn và có tính chất ổn định.
- 1.13 Phí Bảo Hiểm Cơ Bản:** là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Thành Viên Được Bảo Hiểm đóng theo định kỳ do Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn và được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm, Trang Hợp Đồng, Danh Sách Thành Viên Được Bảo Hiểm hay Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.14 Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm:** là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Thành Viên Được Bảo Hiểm đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Cơ Bản theo các quy định nêu tại Điều 17.
- 1.15 Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ:** là phần còn lại của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sau khi khấu trừ Phí Ban Đầu.
- 1.16 Phí Ban Đầu:** là khoản phí được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm được phân bổ vào các tài khoản của các Thành Viên Được Bảo Hiểm.
- 1.17 Phí Bảo Hiểm Rủi Ro:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm cho mỗi Thành Viên Được Bảo Hiểm, bao gồm Quyền lợi bảo hiểm tử vong và Quyền lợi thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, và Quyền lợi trợ cấp mai táng.
- 1.18 Phí Quản Lý Hợp Đồng:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để Công Ty thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì hợp đồng bảo hiểm cho các Thành Viên Được Bảo Hiểm và cung cấp các thông tin liên quan cho Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Thành Viên Được Bảo Hiểm.
- 1.19 Phí Chuyển Tài Khoản Bảo Hiểm Hưu Trí:** là khoản phí phải nộp cho Công Ty khi Thành Viên Được Bảo Hiểm thực hiện chuyển đổi tài khoản của chính thành viên đó theo quy định tại Điều 22.
- 1.20 Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng:** là khoản tiền được Công Ty khấu trừ hàng tháng, bao gồm Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng và được áp dụng trên từng Thành Viên Được Bảo Hiểm.
- 1.21 Nợ:** là bất kỳ khoản tiền nợ, Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng còn nợ Công Ty theo quy định của Hợp Đồng này. Tất cả các khoản tiền này sẽ được coi là còn nợ Công Ty và sẽ được Công Ty khấu trừ trước khi thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng này.
- 1.22 Giá Trị Tài Khoản:** được xác định theo phần Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ và các nguyên tắc được quy định tại Hợp Đồng này. Tùy từng trường hợp, Giá Trị Tài Khoản sẽ có thể được xác định riêng rẽ theo phần Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Thành Viên Được Bảo Hiểm.
- 1.23 Hành Vi Phạm Tội:** là các hành vi của Thành Viên Được Bảo Hiểm, hoặc Người Thụ Hưởng gây ra nguy hiểm cho Thành Viên Được Bảo Hiểm hoặc hành vi do chính Thành Viên Được

Bảo Hiểm gây nguy hiểm cho xã hội theo quy định tại Bộ luật hình sự của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và đã có phán quyết của tòa án có thẩm quyền về việc hành vi đó đã vi phạm pháp luật hình sự.

1.24 Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn: là bất kỳ tình trạng nào được quy định dưới đây xảy ra đối với Thành Viên Được Bảo Hiểm do hậu quả của tai nạn hoặc bệnh tật phát sinh sau Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm và trong thời gian hiệu lực bảo hiểm của Thành Viên Được Bảo Hiểm đó dẫn đến:

a) Mất hoàn toàn hoặc liệt hoàn toàn và vĩnh viễn:

- Hai tay; hoặc
- Hai chân; hoặc
- Một tay và một chân; hoặc
- Thị lực hai mắt; hoặc
- Một tay và thị lực một mắt; hoặc
- Một chân và thị lực một mắt

Vì mục đích của Hợp Đồng này: (i) mất hoàn toàn và vĩnh viễn đối với tay được hiểu là tình trạng cụt hoàn toàn từ cổ tay trở lên, hoặc (ii) mất hoàn toàn và vĩnh viễn đối với chân được hiểu là tình trạng cụt hoàn toàn từ mắt cá chân trở lên, hoặc (iii) mất hoàn toàn thị lực được hiểu là mất hẳn hoặc mù hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng nhìn của mắt.

Hoặc:

b) Bị thương tật đạt tỷ lệ trên 80% theo quy định về tiêu chuẩn thương tật có hiệu lực vào thời điểm xảy ra tai nạn hoặc bệnh tật

Tất cả các tình trạng liệt hoàn toàn và vĩnh viễn và/hoặc thương tật nêu trên phải được giám định và xác nhận bởi hội đồng y khoa cấp tỉnh hoặc cơ quan tương đương theo quy định của pháp luật. Việc giám định này phải được thực hiện sau 180 ngày tính từ ngày xảy ra tai nạn hoặc bệnh tật.

1.25 Kế Hoạch Bảo Hiểm: là Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao về quyền lợi của Hợp Đồng đã được chọn và ghi trong đơn Trang Hợp Đồng, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

ĐIỀU 2: HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

2.1. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm bao gồm đơn yêu cầu bảo hiểm, Danh Sách Thành Viên Được Bảo Hiểm, Đơn Đăng Ký Thành Viên Được Bảo Hiểm, tất cả các bản kê khai, bản trả lời hay bất cứ chứng từ nào được cung cấp cho Công Ty vì mục đích yêu cầu bảo hiểm. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm phải được ký và hoàn tất bởi Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Thành Viên Được Bảo Hiểm, tùy từng trường hợp.

2.2. Một số chi tiết cụ thể của Hợp Đồng sẽ được thể hiện tại trang Hợp Đồng (“Trang Hợp Đồng”). Đơn yêu cầu bảo hiểm, Danh Sách Thành Viên Được Bảo Hiểm, Đơn Đăng Ký Thành Viên Được Bảo Hiểm, Trang Hợp Đồng, điều khoản và điều kiện bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm cơ bản và các sản phẩm bổ sung (nếu có), cùng các Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng sẽ cùng tạo thành toàn bộ thỏa thuận của các bên (“**Hợp Đồng**”) điều chỉnh quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc yêu cầu và chấp thuận bảo hiểm theo các điều khoản và điều kiện dưới đây và/hoặc các điều khoản và điều kiện của các Quyền Lợi Bảo Hiểm Bổ Trợ.

2.3. Tất cả các thay đổi hoặc bổ sung liên quan đến Hợp Đồng hoặc các Thành Viên Được Bảo Hiểm, bao gồm cả việc bổ sung các Thành Viên Được Bảo Hiểm mới sẽ chỉ có hiệu lực sau khi được Công Ty xác nhận bằng Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. *Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng* là văn bản do Tổng Giám Đốc hoặc người được ủy quyền của Công Ty ký nhằm xác nhận việc Công Ty chấp thuận các yêu cầu thay đổi liên quan đến Hợp Đồng và/hoặc các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng. Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng được lập thành văn bản và là một phần của Hợp Đồng.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN CÂN NHẮC

Trong vòng hai mươi một (21) ngày kể từ ngày bàn giao Hợp Đồng cho Bên Mua Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền từ chối tham gia bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo đến Công Ty, kèm theo bản gốc của hóa đơn thu phí bảo hiểm (nếu có), và bộ Hợp Đồng. Sau khi nhận được đầy đủ các tài liệu, Công Ty sẽ hoàn trả lại phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, vào tài khoản của Bên Mua Bảo Hiểm sau khi trừ đi chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có) hoặc bất kỳ khoản tiền bảo hiểm nào mà Công Ty đã trả liên quan đến Hợp Đồng. Bên Mua Bảo Hiểm có trách nhiệm hoàn trả lại phí bảo hiểm cho các Thành Viên Được Bảo Hiểm theo tỷ lệ tương ứng với phần đóng góp của mỗi thành viên đó.

ĐIỀU 4: NGHĨA VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Khi giao kết Hợp Đồng, Công Ty có trách nhiệm tự mình hoặc thông qua các bên trung gian cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp Đồng, giải thích đầy đủ các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm. Trong trường hợp Công Ty cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp Đồng thì Bên Mua Bảo Hiểm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và yêu cầu Công Ty hoàn trả toàn bộ số phí đã đóng.

ĐIỀU 5: NGHĨA VỤ KÊ KHAI TRUNG THỰC CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ THÀNH VIÊN ĐƯỢC BẢO HIỂM

5.1 Bên Mua Bảo Hiểm có nghĩa vụ phải kê khai trung thực, chính xác, và cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin theo yêu cầu của Công Ty để Công Ty đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm, và quản lý việc cung cấp bảo hiểm và các quyền lợi theo quy định của Hợp Đồng một cách chính xác và hiệu quả. Công Ty có quyền căn cứ vào các thông tin được cung cấp để chấp thuận, quản lý việc bảo hiểm hoặc chi trả bảo hiểm mà không cần phải xác minh tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó.

5.2 Trừ trường hợp kê khai sai tuổi hoặc giới tính được áp dụng tại Điều 6, vào bất kỳ thời điểm nào, kể cả sau khi sự kiện bảo hiểm đã phát sinh hoặc Hợp Đồng đã chấm dứt, nếu có bằng chứng cho thấy Bên Mua Bảo Hiểm đã kê khai không chính xác, thiếu hoặc làm sai lệch hồ sơ gây ảnh hưởng đến việc chấp thuận bảo hiểm theo Hợp Đồng này, bao gồm cả việc kê khai không chính xác các điều kiện được quy định tại Điều 1.4, Công Ty sẽ không có nghĩa vụ chi trả bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào cho Thành Viên Được Bảo Hiểm và có quyền đơn phương chấm dứt bảo hiểm và hoàn trả lại cho Thành Viên

Được Bảo Hiểm liên quan Giá Trị Tài Khoản hoặc số phí bảo hiểm đã đóng, tùy theo giá trị nào lớn hơn tính tại thời điểm Công Ty có thông báo về việc cố ý kê khai không chính xác đó, không có lãi, trừ đi các quyền lợi bảo hiểm đã thanh toán, các khoản rút từ Giá Trị Tài Khoản, các khoản Nợ và các chi phí phát sinh hợp lý trong việc đánh giá rủi ro bảo hiểm của Thành Viên Được Bảo Hiểm liên quan. Bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào đã được chấp thuận nhưng chưa được chi trả cho Thành Viên Được Bảo Hiểm đều sẽ ngay lập tức bị hủy bỏ và Công Ty sẽ không có nghĩa vụ tiếp tục chi trả. Trong trường hợp Công Ty đã chi trả một hoặc một số quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Hợp Đồng, Công Ty sẽ không yêu cầu hoàn trả các quyền lợi đã được chi trả đó.

ĐIỀU 6: TRƯỜNG HỢP KÊ KHAI SAI TUỔI VÀ/HOẶC GIỚI TÍNH

6.1 Trong trường hợp kê khai sai tuổi và/hoặc giới tính của (các) Thành Viên Được Bảo Hiểm mà Tuổi Bảo Hiểm đúng vẫn nằm trong nhóm tuổi được bảo hiểm, tùy thuộc vào quyết định của Công Ty, Công Ty có thể tính toán và điều chỉnh lại khoản Phí Bảo Hiểm Rủi Ro phải thu theo Tuổi Bảo Hiểm đúng tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đến ngày phát hiện ra việc kê khai sai. Hợp Đồng, Giá Trị Tài Khoản và các thông tin của Thành Viên Bảo Hiểm liên quan sẽ được điều chỉnh để cập nhật các thông tin chính xác và vẫn có hiệu lực.

Trong trường hợp nếu điều chỉnh theo Tuổi Bảo Hiểm đúng dẫn đến việc thay đổi thời điểm nhận Quyền lợi hưu trí của Thành Viên Được Bảo Hiểm, Công Ty sẽ thông báo cho Thành Viên Được Bảo Hiểm liên quan về thời điểm chi trả quyền lợi mới và sẽ khấu trừ các Quyền lợi hưu trí đã chi trả khi xác định Quyền lợi hưu trí theo Tuổi Bảo Hiểm đúng.

6.2 Nếu Tuổi Bảo Hiểm thực của Thành Viên Được Bảo Hiểm không nằm trong nhóm tuổi có thể được bảo hiểm theo quy định tương ứng tại Điều 1.4, Công Ty có quyền hủy bỏ phần bảo hiểm liên quan đến Thành Viên Được Bảo Hiểm đó và sẽ thông qua Bên Mua Bảo Hiểm để hoàn trả lại cho Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Thành Viên Được Bảo Hiểm liên quan Giá Trị Tài Khoản hoặc số phí bảo hiểm đã đóng, tùy theo giá trị nào lớn hơn tính tại thời điểm Công Ty có thông báo về việc kê khai không chính xác đó, không có lãi, trừ đi các quyền lợi bảo hiểm đã thanh toán, các khoản rút từ Giá Trị Tài Khoản, các khoản Nợ và các chi phí phát sinh hợp lý trong việc đánh giá rủi ro bảo hiểm của Thành Viên Được Bảo Hiểm liên quan. Bên Mua Bảo Hiểm có trách nhiệm hoàn trả lại phần giá trị được Công Ty hoàn lại cho các Thành Viên Được Bảo Hiểm theo tỷ lệ tương ứng phần đóng góp của Thành Viên Được Bảo Hiểm đó.

ĐIỀU 7: MIỄN TRUY XÉT

7.1 Ngoại trừ trường hợp kê khai sai về Tuổi Bảo Hiểm và/hoặc giới tính như quy định tại Điều 6 hoặc Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Thành Viên Được Bảo Hiểm cố ý cung cấp thông tin sai như được quy định tại Điều 5, trong khi Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực, việc Bên Mua Bảo Hiểm và Thành Viên Được Bảo Hiểm kê khai không chính xác hoặc bỏ sót các thông tin trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hay các mẫu đơn, bản khai liên quan đến việc thẩm định và cấp bảo hiểm cho Thành Viên Được Bảo Hiểm đó sẽ không làm cho phần bảo hiểm đó bị hủy bỏ nếu phần bảo hiểm tương ứng với Thành Viên Được Bảo Hiểm đó đã có hiệu lực ít nhất 24 tháng kể từ Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm hoặc kể từ Ngày khôi phục hiệu lực tài khoản bảo hiểm hưu trí gần nhất, tùy thuộc vào ngày nào đến sau.

7.2 Điều khoản 7.1 này sẽ không áp dụng trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Thành Viên Được Bảo Hiểm cố ý không kê khai hoặc không cung cấp đầy đủ và trung thực những thông tin mà nếu biết được các thông tin đó, Công Ty sẽ từ chối chấp nhận bảo hiểm hoặc chỉ chấp nhận bảo hiểm với mức phí bảo hiểm cao hơn.

ĐIỀU 8: TIỀN TỆ VÀ NƠI THANH TOÁN

Tất cả các khoản tiền phải đóng cho Công Ty hoặc do Công Ty trả theo quy định của Hợp Đồng sẽ được thanh toán bằng đồng Việt Nam. Tất cả các khoản tiền do Công Ty chi trả sẽ chỉ được chi trả trong phạm vi lãnh thổ của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

ĐIỀU 9: NGƯỜI THỤ HƯỞNG

9.1 Mỗi Thành Viên Được Bảo Hiểm có thể chỉ định Người Thụ Hưởng thông qua Đơn Đăng Ký Thành Viên Được Bảo Hiểm và tự chịu trách nhiệm về việc chỉ định đó. Tùy thuộc vào các quy định của Hợp Đồng này, Công Ty sẽ chi trả (i) cho Người Thụ Hưởng các Quyền lợi bảo hiểm tử vong và Quyền lợi trợ cấp mai táng, hoặc (ii) Quyền lợi hưu trí hoặc Quyền lợi thương tật toàn bộ và vĩnh viễn cho Thành Viên Được Bảo Hiểm.

9.2 Việc thay đổi Người Thụ Hưởng của mỗi Thành Viên Được Bảo Hiểm phải do chính Thành Viên Được Bảo Hiểm lập thành văn bản và phải được sự chấp thuận của Công Ty bằng Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Việc thay đổi Người Thụ Hưởng không cần có sự đồng ý của bất kỳ Người Thụ Hưởng nào đang hoặc đã có trước đó.

9.3 Nếu không có Người Thụ Hưởng nào được chỉ định hoặc tất cả Người Thụ Hưởng đều đã tử vong/chấm dứt hoạt động trước khi Thành Viên Được Bảo Hiểm tử vong, các quyền lợi bảo hiểm được quy định sẽ chi trả cho Người Thụ Hưởng sẽ được chi trả cho người thừa kế hợp pháp của Thành Viên Được Bảo Hiểm đó. Nếu có từ hai Người Thụ Hưởng trở lên thì:

- (i) quyền lợi bảo hiểm sẽ được chia đều cho tất cả những Người Thụ Hưởng, trừ khi có quy định khác đi trong Hợp Đồng hoặc trong văn bản chỉ định Người Thụ Hưởng đang có hiệu lực áp dụng; hoặc
- (ii) nếu có bất kỳ Người Thụ Hưởng nào đã tử vong/chấm dứt hoạt động trước khi Thành Viên Được Bảo Hiểm tử vong, phần quyền lợi bảo hiểm của Người Thụ Hưởng đó sẽ được chia đều cho những Người Thụ Hưởng còn lại, trừ khi có quy định khác đi trong Hợp Đồng hoặc trong văn bản chỉ định Người Thụ Hưởng đang có hiệu lực áp dụng.

ĐIỀU 10: CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG

10.1 Các Yêu Cầu Thay Đổi

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi các chi tiết của Hợp Đồng theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này. Tất cả các thay đổi do Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu, bao gồm nhưng không giới hạn ở thay đổi thông tin liên lạc, thay đổi địa chỉ đăng ký của Bên Mua Bảo Hiểm, thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm, thay đổi thời hạn trao quyền tài khoản của Bên Mua Bảo Hiểm, thay đổi tư cách thành viên của Thành Viên Được Bảo Hiểm tại Hợp Đồng này phải được Bên Mua Bảo Hiểm lập theo mẫu của Công Ty và gửi đến Công Ty.

Bất kỳ thay đổi nào liên quan đến Thành Viên Được Bảo Hiểm, bao gồm việc thay đổi Người Thụ Hưởng, nghề nghiệp, địa chỉ thường trú phải được lập theo mẫu của Công Ty với chữ ký của Thành Viên Được Bảo Hiểm và gửi đến Công Ty.

10.2 Thay Đổi Thông Tin Liên Lạc, Nơi Cư Trú Và Nghề Nghiệp

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm/Thành Viên Được Bảo Hiểm thay đổi nơi cư trú, địa chỉ liên hệ, di chuyển ra nước ngoài, họ tên, hoặc chứng minh nhân dân, Bên Mua Bảo Hiểm/Thành Viên Được Bảo Hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Công Ty trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày thay đổi.

Nếu Thành Viên Được Bảo Hiểm thay đổi nghề nghiệp hoặc đi cư trú ở nước ngoài, Thành Viên Được Bảo Hiểm cần phải thông báo bằng văn bản cho Công Ty ngay khi có sự thay đổi đó trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày thay đổi. Công Ty có thể thay đổi phí bảo hiểm, và/hoặc Số Tiền Bảo Hiểm; và/hoặc loại trừ một số quyền lợi bảo hiểm theo những điều kiện riêng do Công Ty toàn quyền quyết định. Công Ty có quyền điều chỉnh lại và khấu trừ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và Giá Trị Tài Khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm liên quan tính từ ngày phát sinh thay đổi hoặc ngừng bảo hiểm cho Thành Viên Được Bảo Hiểm đó. Trong trường hợp phải ngừng việc bảo hiểm của Thành Viên Được Bảo Hiểm liên quan, việc bảo hiểm và tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm liên quan sẽ được thực hiện theo các quy định của Điều 20 và/hoặc Điều 22.

10.3 Thay Đổi Thành Viên Được Bảo Hiểm

(i) Trong khi Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực, tùy thuộc vào sự chấp thuận của Công Ty, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu bổ sung thêm Thành Viên Được Bảo Hiểm mới bằng cách gửi cho Công Ty Danh Sách Thành Viên Được Bảo Hiểm và Đơn Đăng Ký Thành Viên Được Bảo Hiểm mới vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng. Nếu được chấp thuận bởi Công Ty thông qua việc ban hành Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng, bảo hiểm cho Thành Viên Được Bảo Hiểm mới được thêm vào sẽ có hiệu lực kể từ Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm nêu tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm tương ứng, trừ phi được quy định khác đi bởi Công Ty.

(ii) Công Ty có toàn quyền dựa trên thông báo của Bên Mua Bảo Hiểm để chấm dứt bảo hiểm cho Thành Viên Được Bảo Hiểm bất kỳ và tạm đóng tài khoản bảo hiểm của Thành Viên Được Bảo Hiểm. Việc bảo hiểm và quản lý tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm không đáp ứng điều kiện tham gia bảo hiểm sẽ được thực hiện phù hợp với các quy định tại Điều 20 và/hoặc Điều 22.

10.4 Chấm Dứt Bảo Hiểm

(i) Tùy thuộc vào quyết định của Công Ty tại từng thời điểm, Công Ty có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này trong trường hợp tỷ lệ tham gia bảo hiểm của các *nhân viên đủ điều kiện tham gia bảo hiểm* ít hơn tỷ lệ tham gia bảo hiểm tối thiểu bắt buộc được nêu tại Trang Hợp Đồng. Tiêu chí xác định *nhân viên đủ điều kiện tham gia bảo hiểm* sẽ do Bên Mua Bảo Hiểm xác định và được nêu cụ thể tại Đơn yêu cầu bảo hiểm.

(ii) Việc bảo hiểm cho một Thành Viên Được Bảo Hiểm cụ thể sẽ chấm dứt ngay khi xảy ra các sự kiện sau:

- (a) Khi Thành Viên Được Bảo Hiểm tử vong; hoặc
- (b) Khi Công Ty đã hoàn tất việc chi trả quyền lợi bảo hiểm được yêu cầu phù hợp với các quy định của Hợp Đồng này; hoặc
- (c) Khi thời gian gia hạn đóng phí được quy định tại Điều 19 hết hạn mà không có bất kỳ khoản thanh toán nào được chi trả đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng; hoặc
- (d) Khi Thành Viên Được Bảo Hiểm rút toàn bộ Giá Trị Tài Khoản theo các quy định tại Điều 21; hoặc

- (e) Khi hoàn tất việc chuyển đổi tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm sang quỹ hưu trí không phải do Công Ty quản lý theo quy định của Điều 22.

CHƯƠNG 2: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Trong thời gian Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực và phần bảo hiểm đối với Thành Viên Được Bảo Hiểm liên quan chưa bị chấm dứt, Hợp Đồng này cung cấp các quyền lợi bảo hiểm dưới đây cho từng Thành Viên Được Bảo Hiểm.

Công Ty sẽ tính toán và khấu trừ thuế đối với phần phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho Thành Viên Được Bảo Hiểm khi chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm hoặc khoản thanh toán nào theo quy định của Hợp Đồng này căn cứ theo các quy định về thuế tại thời điểm chi trả.

ĐIỀU 11: QUYỀN LỢI HƯU TRÍ

11.1 Trong thời gian Thành Viên Được Bảo Hiểm còn sống và với điều kiện là không có bất kỳ quyền lợi nào được nêu tại Điều 12 hoặc Điều 13 đã được chấp thuận, và tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm chưa bị rút hết theo quy định của Điều 21, bắt đầu từ Tuổi Nghỉ Hưu của mỗi Thành Viên Được Bảo Hiểm, Công Ty sẽ thanh toán cho chính Thành Viên Được Bảo Hiểm đó Quyền lợi hưu trí tương đương với Giá Trị Tài Khoản (bao gồm toàn bộ Giá Trị Tài Khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm và Thành Viên Được Bảo Hiểm) được xác định tại Tuổi Nghỉ Hưu, cộng với lãi suất tích lũy và trừ Nợ (nếu có).

11.2 Quyền lợi hưu trí sẽ được chia thành nhiều lần thanh toán theo thỏa thuận giữa Công Ty và Bên Mua Bảo Hiểm và được quy định cụ thể tại Trang Hợp Đồng, luôn luôn với điều kiện là phần thanh toán cuối cùng sẽ không được chi trả sớm hơn Ngày Kỷ Niệm thứ 15 sau Tuổi Nghỉ Hưu, trừ trường hợp được quy định khác đi tại Hợp Đồng này. Bất kỳ phần quyền lợi hưu trí nào chưa đến hạn chi trả sẽ được tính lãi suất theo quy định tại Hợp Đồng này. Tất cả lãi suất tích lũy này sẽ được chi trả một lần ngay tại thời điểm chi trả phần Quyền lợi hưu trí cuối cùng, trừ trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và Công Ty có thỏa thuận khác.

ĐIỀU 12: QUYỀN LỢI THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VÀ VĨNH VIỄN

Với điều kiện là Quyền lợi tử vong chưa được yêu cầu hoặc chấp thuận chi trả, nếu sau khi tham gia bảo hiểm Thành Viên Được Bảo Hiểm bị Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn trước Tuổi Nghỉ Hưu, Công Ty sẽ thanh toán cho Thành Viên Được Bảo Hiểm Quyền lợi Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn tùy thuộc vào Kế Hoạch Bảo Hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm đã lựa chọn.

[Với Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản: là số tiền lớn hơn của

- a) Số Tiền Bảo Hiểm đang áp dụng tại thời điểm Thành Viên Được Bảo Hiểm bị Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn, hoặc
- b) Giá Trị Tài Khoản (bao gồm toàn bộ Giá Trị Tài Khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm và Thành Viên Được Bảo Hiểm), được xác định vào ngày Công Ty chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm,

trừ đi

c) các khoản Nợ (nếu có).]

[Với Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao, là tổng của:

- a) Số Tiền Bảo Hiểm đang áp dụng tại thời điểm Thành Viên Được Bảo Hiểm bị Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn, cộng
- b) Giá Trị Tài Khoản (bao gồm toàn bộ Giá Trị Tài Khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm và Thành Viên Được Bảo Hiểm), được xác định vào ngày Công Ty chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm, trừ đi
- c) các khoản Nợ (nếu có).]

Nếu Công ty chấp thuận thanh toán Quyền lợi bảo hiểm nêu tại Điều 12 này, Công Ty sẽ hoàn trả Phí Bảo Hiểm Rủi Ro (nếu có), không có lãi, từ ngày Công Ty nhận được yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm Thương tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn đến ngày Công Ty chấp thuận chi trả.

Quyền lợi Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn sẽ bị chấm dứt từ Tuổi Nghỉ Hưu.

ĐIỀU 13: QUYỀN LỢI TRỢ CẤP MAI TÁNG VÀ QUYỀN LỢI TỬ VONG

Với điều kiện là không có bất kỳ Quyền lợi Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn được yêu cầu chi trả, nếu Thành Viên Được Bảo Hiểm tử vong trước Tuổi Nghỉ Hưu, Công Ty sẽ chi trả cho Người Thu Hưởng:

13.1 Quyền lợi trợ cấp mai táng: tương đương ba mươi (30) triệu đồng sau khi Công Ty nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong.

13.2 Quyền lợi tử vong

- a) Ngoài Quyền lợi trợ cấp mai táng như được nêu tại Điều 13.1, Công Ty sẽ thanh toán Quyền lợi tử vong tùy thuộc vào Kế Hoạch Bảo Hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm đã lựa chọn

[Với Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản, là số tiền lớn hơn của:

- Số Tiền Bảo Hiểm đang áp dụng vào ngày Thành Viên Được Bảo Hiểm tử vong; hoặc
- Giá Trị Tài Khoản (bao gồm toàn bộ Giá Trị Tài Khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm và Thành Viên Được Bảo Hiểm), được xác định vào ngày Công Ty nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm,
- trừ đi các khoản Nợ (nếu có).]

[Với Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao, là tổng của:

- Số Tiền Bảo Hiểm đang áp dụng vào ngày Thành Viên Được Bảo Hiểm tử vong, cộng với
 - Giá Trị Tài Khoản (bao gồm toàn bộ Giá Trị Tài Khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm và Thành Viên Được Bảo Hiểm) được xác định vào ngày Công Ty nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm,
 - trừ đi các khoản Nợ (nếu có).]
- b) Trong trường hợp Quyền lợi bảo hiểm tử vong bị loại trừ theo các quy định của Điều 14.1, Công Ty sẽ không có nghĩa vụ chi trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong mà chỉ hoàn lại Giá Trị Tài Khoản theo quy định tại Điều 14.1.
- c) Quyền lợi bảo hiểm tử vong và Quyền lợi trợ cấp mai táng sẽ bị chấm dứt từ Tuổi Nghỉ Hưu.

ĐIỀU 14: LOẠI TRỪ

14.1 Các trường hợp loại trừ chung

(i) Công ty sẽ không thanh toán Quyền lợi bảo hiểm tử vong theo quy định tại Điều 13.2 nếu sự kiện gây ra tử vong cho Thành Viên Được Bảo Hiểm có liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến một trong các sự kiện sau:

- a) Tự tử hoặc có hành vi tự tử trong thời gian 2 (hai) năm kể từ Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm hoặc Ngày khôi phục hiệu lực tài khoản bảo hiểm hưu trí gần nhất, tùy thuộc vào ngày nào xảy ra sau, cho dù thành viên có bị mất trí hay không; hoặc
- b) Sử dụng ma túy, chất kích thích, chất gây nghiện hoặc các thức uống có cồn vi phạm pháp luật hiện hành; hoặc
- c) Các Hành Vi Phạm Tội của Thành Viên Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng; hoặc
- d) Liên quan đến hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) và tình trạng hoặc bệnh tật nào liên quan đến AIDS (ARC), hoặc nhiễm vi rút (virus) gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

Trong các trường hợp trên, Công Ty sẽ chỉ thanh toán Giá Trị Tài Khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm được xác định vào ngày Công Ty nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm sau khi khấu trừ: (i) các chi phí phát sinh hợp lý của Công Ty, và (ii) các khoản Nợ theo quy định của Hợp Đồng, và (iii) quyền lợi trợ cấp mai táng theo quy định của Điều 13.1. Các khoản Giá Trị Tài Khoản chưa được trao quyền (nếu có) sẽ được hoàn trả lại cho Bên Mua Bảo Hiểm. Trường hợp các khoản phải khấu trừ lớn hơn Giá Trị Tài Khoản, Công Ty sẽ không yêu cầu hoàn lại số tiền đã thanh toán vượt hơn.

(ii) Trong trường hợp có nhiều Người Thụ Hưởng, nếu Thành Viên Được Bảo Hiểm tử vong do nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp của một trong số những Người Thụ Hưởng, Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ vẫn có thể được chi trả cho các Người Thụ Hưởng không liên quan theo các quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm chi trả.

14.2 Các trường hợp loại trừ thêm đối với Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn

Công Ty sẽ không thanh toán quyền lợi bảo hiểm nếu Thành Viên Được Bảo Hiểm bị Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn do một trong các nguyên nhân nêu tại Điều 14.1 hoặc các nguyên nhân sau, dù trực tiếp hay gián tiếp:

- a. Bất kỳ trường hợp tự ý gây ra tổn thương cho dù có bị mất trí hay không; hoặc
- b. Bất kỳ việc dùng thuốc nào không theo chỉ định của bác sĩ, việc chủ động hấp thụ hoặc hít phải chất côn, chất độc, khí đốt hoặc khói; hoặc
- c. Do chiến tranh hoặc hành động nào liên quan đến chiến tranh, thực hiện nghĩa vụ quân sự hoặc trong lực lượng dân phòng hỗ trợ cho bất kỳ nước nào đang có chiến tranh. “**Chiến tranh**” có nghĩa là bất kỳ cuộc chiến nào cho dù có tuyên chiến hay không hoặc bất kỳ xung đột nào xảy ra giữa các lực lượng có vũ trang của các nước, các tổ chức hoặc cả hai. “**Lực lượng có vũ trang của bất kỳ các nước nào đang có chiến tranh**” có nghĩa là lực lượng quân đội, hải quân và không quân và bao gồm cả lực lượng vũ trang của bất kỳ tổ chức quốc tế nào tham gia chiến tranh; hoặc
- d. Thành Viên Được Bảo Hiểm bị tai nạn khi di chuyển hay đi lại bằng máy bay trừ khi Thành Viên Được Bảo Hiểm là hành khách có mua vé trên một chuyến bay thương mại; hoặc
- e. Áu đả, khởi nghĩa, biểu tình, đình công hoặc các hoạt động khủng bố cho dù Thành Viên Được Bảo Hiểm có thực sự tham gia hay không; hoặc
- f. Bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào gây ra cho Thành Viên Được Bảo Hiểm do hành vi chống người thi hành công vụ hoặc tai nạn xảy ra do vi phạm việc sử dụng các chất có nồng độ côn và/hoặc quy định về giới hạn tốc độ theo quy định của pháp luật về giao thông áp dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn; hoặc

Trong các trường hợp trên, Công Ty sẽ chỉ thanh toán Giá Trị Tài Khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm được xác định vào ngày Công Ty nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm sau khi khấu trừ các chi phí phát sinh hợp lý của Công Ty, và các khoản Nợ theo quy định của Hợp Đồng. Các khoản Giá Trị Tài Khoản chưa được trao quyền (nếu có) sẽ được hoàn trả lại cho Bên Mua Bảo Hiểm

ĐIỀU 15: QUYỀN LỢI ĐẶC BIỆT KHI DUY TRÌ HỢP ĐỒNG

15.1 Tùy thuộc vào quyết định của Công Ty vào từng thời điểm, Công Ty sẽ xem xét chi trả Quyền lợi đặc biệt khi duy trì Hợp Đồng nếu Giá Trị Tài Khoản tương ứng của mỗi Thành Viên Được Bảo Hiểm (bao gồm toàn bộ Giá Trị Tài Khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm và Thành Viên Được Bảo Hiểm) tại bất kỳ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng nào thỏa điều kiện như được quy định tại Điều 15.2.

15.2 Quyền lợi đặc biệt khi duy trì Hợp Đồng chỉ được Công Ty xem xét chi trả khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng đầy đủ:

- a) Hợp Đồng và việc bảo hiểm đối với Thành Viên Được Bảo Hiểm theo Hợp Đồng này vẫn còn hiệu lực tại thời điểm xem xét; và

- b) Hợp Đồng và/hoặc tài khoản bảo hiểm hưu trí của Thành Viên Được Bảo Hiểm đó không đang trong tình trạng tạm đóng tại thời điểm xem xét; và
- c) Tại thời điểm xem xét, Phí Bảo Hiểm Cơ Bản của Thành Viên Được Bảo Hiểm đó tính từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng liền trước đến thời điểm xem xét phải được thanh toán đầy đủ vào mỗi kỳ đến hạn đóng phí; và
- d) Giá Trị Tài Khoản tương ứng của mỗi Thành Viên Được Bảo Hiểm (bao gồm toàn bộ Giá Trị Tài Khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm và Thành Viên Được Bảo Hiểm) đáp ứng mức yêu cầu tối thiểu theo quy định của Công Ty tại từng thời điểm; và
- e) Quyền lợi đặc biệt khi duy trì Hợp Đồng sẽ bị chấm dứt từ Tuổi Nghỉ Hưu.

15.3 Quyền lợi đặc biệt khi duy trì Hợp Đồng sẽ được thanh toán bằng cách tự động cộng thêm vào Giá Trị Tài Khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm theo tỷ lệ tương ứng với Giá Trị Tài Khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm và Thành Viên Được Bảo Hiểm tại thời điểm thanh toán theo tỷ lệ như sau:

Giá Trị Tài Khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm tại Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng	Tỷ lệ phần trăm chi trả (tính trên Giá Trị Tài Khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm)
Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	0.25%
Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	0.50%
Từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng	0.75%
Từ 500 triệu đồng trở lên	1.00%

ĐIỀU 16: QUYỀN LỢI HƯỞNG LÃI TỪ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ HƯU TRÍ

Trong thời gian Hợp Đồng đang còn hiệu lực, Giá Trị Tài Khoản sẽ được tính lãi hàng tháng theo mức lãi suất đầu tư được Công Ty công bố theo các quy định của sản phẩm này như được nêu tại Điều 23.

CHƯƠNG 3: PHÍ BẢO HIỂM, TÀI KHOẢN, SỐ TIỀN BẢO HIỂM

ĐIỀU 17: PHÍ BẢO HIỂM

17.1 Phí bảo hiểm có thể được thanh toán theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm và năm như được nêu tại Trang Hợp Đồng, Giấy Chứng Nhận bảo Hiểm hoặc các Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có) và sẽ được thanh toán cho đến Tuổi Nghỉ Hưu. Phí bảo hiểm đầu tiên của mỗi Thành Viên Được Bảo Hiểm sẽ được thanh toán vào hoặc trước ngày mà Đơn yêu cầu bảo hiểm và/hoặc Danh Sách Thành Viên Được Bảo Hiểm được nộp cho Công Ty. Các kỳ phí bảo hiểm đến hạn tiếp theo sẽ được thanh toán theo đúng kỳ hạn như được nêu cụ thể tại Trang Hợp Đồng, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Bất kỳ và tất cả các khoản phí bảo hiểm nào được nộp sẽ được coi là Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Đơn yêu cầu thanh toán Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm đã được điền hoàn chỉnh theo quy định của Công Ty và được Công Ty xác nhận. Quy định về Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm có thể được Công Ty điều chỉnh hoặc hủy bỏ không áp dụng tại bất kỳ thời điểm nào; và
- Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm phải tuân thủ mức yêu cầu tối đa và tối thiểu do Công Ty quy định. Mức yêu cầu tối đa và tối thiểu có thể thay đổi tùy từng thời điểm theo quyết định của Công Ty.

Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sẽ được phân bổ vào các tài khoản tương ứng của Thành Viên Được Bảo Hiểm như được nêu tại Điều 18 sau khi khấu trừ Phí Ban Đầu theo quy định tại Điều 24.1.

17.2 Công Ty có quyền, nhưng không có nghĩa vụ, gửi thông báo nhắc nhở về việc thanh toán phí bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm. Tuy nhiên, Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Thành Viên Được Bảo Hiểm có trách nhiệm thanh toán phí bảo hiểm vào hoặc trước ngày đến hạn nộp phí, cho dù có nhận được thông báo nhắc nhở nộp phí hay không.

17.3 Công Ty sẽ phát hành hóa đơn cho riêng Bên Mua Bảo Hiểm và mỗi Thành Viên Được Bảo Hiểm tương ứng với phần đóng góp của mỗi bên phụ thuộc vào thông báo của bên đóng phí ngay tại thời điểm thanh toán phí hoặc theo quy định trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

ĐIỀU 18: TÀI KHOẢN VÀ TRAO QUYỀN TÀI KHOẢN

18.1. Tất cả các Thành Viên Được Bảo Hiểm sẽ có tài khoản bảo hiểm hưu trí riêng rẽ để nhận các khoản Phí Bảo Hiểm Được Phân Bổ. Thành Viên Được Bảo Hiểm có toàn quyền đối với phần Phí Bảo Hiểm Được Phân Bổ của chính thành viên đó và phần giá trị tích lũy đối với các khoản đóng góp đã được trao quyền từ Phần Phí Bảo Hiểm Được Phân Bổ của Bên Mua Bảo Hiểm.

18.2 Giá Trị Tài Khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm và Thành Viên Được Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh một cách tương ứng theo các giao dịch sau:

- a) điều chỉnh theo các khoản Phí Bảo Hiểm Được Phân Bổ;
- b) tích lũy các khoản đóng góp được trao quyền từ tài khoản của Bên Mua Bảo Hiểm; và
- c) tăng thêm sau khi được cộng vào phần lãi suất đầu tư; và
- d) giảm đi sau khi trừ đi Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng; và
- e) giảm đi sau khi rút một phần từ Giá Trị Tài Khoản, bao gồm các khoản phí liên quan (nếu có)

Công Ty sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm và các Thành Viên Được Bảo Hiểm các thông tin về Giá Trị Tài Khoản của họ theo định kỳ hàng năm.

18.3 Khi nộp đơn yêu cầu bảo hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền xác định thời hạn trao quyền đối với Giá Trị Tài Khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm và thông báo cho Công Ty trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm. Trong suốt thời hạn trao quyền được xác định, Giá Trị Tài Khoản tính

trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm sẽ được quản lý và sẽ được tích lũy cho tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm theo tỷ lệ/thời hạn đã được Bên Mua Bảo Hiểm xác định. Thời hạn trao quyền được thể hiện trong Trang Hợp Đồng, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm và Bên Mua Bảo Hiểm có thể thay đổi tỷ lệ trao quyền này, tùy thuộc vào sự chấp thuận của Công Ty.

Sau khi kết thúc thời hạn trao quyền hoặc khi Công Ty chi trả các quyền lợi bảo hiểm khi xảy ra tử vong hoặc Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn cho Thành Viên Được Bảo Hiểm, hoặc Thành Viên Được Bảo Hiểm đạt đủ các điều kiện để rút Giá Trị Tài Khoản theo quy định của Điều 21.2, toàn bộ Giá Trị Tài Khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm sẽ được trao quyền vào tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm.

Trừ các trường hợp được quy định khác đi tại Hợp Đồng này, phần Giá Trị Tài Khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm chưa được trao quyền sẽ được xác định và được hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm trong các trường hợp chấm dứt bảo hiểm đối với Thành Viên Được Bảo Hiểm liên quan theo các quy định của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 19: GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM, MẤT HIỆU LỰC VÀ KHÔI PHỤC HIỆU LỰC TÀI KHOẢN BẢO HIỂM HƯU TRÍ

19.1 Việc bảo hiểm cho mỗi Thành Viên Được Bảo Hiểm sẽ vẫn được duy trì hiệu lực trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày tổng Giá Trị Tài Khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm và Thành Viên Được Bảo Hiểm trừ đi các khoản Nợ (nếu có) được xác định là không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng. Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng là khoản được tính ngay tại thời điểm bắt đầu của mỗi Ngày Kỳ Niệm Tháng Hợp Đồng và trước tiên sẽ được khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm. Nếu Giá Trị Tài Khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm không đủ để trả cho Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng, số tiền còn thiếu sẽ tiếp tục được trích từ các Giá Trị Tài Khoản trong tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm.

19.2 Vào ngày cuối cùng của thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu như Công Ty không nhận được bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào đủ để thanh toán cho Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng và bất kỳ khoản Nợ, việc bảo hiểm và tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm liên quan sẽ mất hiệu lực với giá trị tài khoản bằng không. Trong suốt thời hạn mất hiệu lực tài khoản bảo hiểm hưu trí, không có bất kỳ khoản Khấu Trừ Hàng Tháng hay khoản phí nào phát sinh cũng như không có bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, bất kỳ khoản Nợ nào (nếu có) sẽ được khấu trừ từ các quyền lợi bảo hiểm trước khi Công Ty tiến hành thanh toán các quyền lợi này.

19.3 Trong thời hạn hai (02) năm kể từ ngày tài khoản bảo hiểm hưu trí của Thành Viên Được Bảo Hiểm bị mất hiệu lực và với điều kiện: (a) trong thời gian Thành Viên Được Bảo Hiểm còn sống, (b) Hợp Đồng không đang trong tình trạng tạm đóng tài khoản như quy định tại Điều 20 dưới đây; và (c) Giá Trị Tài Khoản trong tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm chưa bị rút toàn bộ, thì Thành Viên Được Bảo Hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực tài khoản bảo hiểm hưu trí của chính thành viên đó. Công Ty sẽ xem xét các điều kiện sau đây khi nhận được yêu cầu khôi phục hiệu lực tài khoản bảo hiểm hưu trí:

- i) Bên Mua Bảo Hiểm và Thành Viên Được Bảo Hiểm phải gửi yêu cầu khôi phục hiệu lực tài khoản bảo hiểm hưu trí bằng văn bản theo quy định của Công Ty; và

- ii) Bằng chứng về khả năng có thể được bảo hiểm của Thành Viên Được Bảo Hiểm được Công Ty chấp nhận; và
- iii) Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng tính từ Ngày chấm dứt hiệu lực tài khoản bảo hiểm hưu trí đến Ngày khôi phục hiệu lực tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ được miễn. Tuy nhiên, Thành Viên Được Bảo Hiểm phải thanh toán toàn bộ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng trong thời gian gia hạn đóng phí (nếu có) khi khôi phục hiệu lực tài khoản bảo hiểm hưu trí; và
- iv) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sẽ được đóng cho các khoản tính từ thời điểm bắt đầu khôi phục hiệu lực tài khoản bảo hiểm hưu trí của chính thành viên đó; và
- v) Các khoản phí liên quan, bao gồm cả Phí Ban Đầu sẽ được tính theo mức áp dụng tại thời điểm bắt đầu thời hạn gia hạn đóng phí được quy định tại Điều 19.1.

ĐIỀU 20: TẠM ĐÓNG BẢO HIỂM HƯU TRÍ

20.1 Tình trạng tạm đóng

Khi áp dụng tình trạng tạm đóng, tương ứng với mỗi tài khoản của mỗi Thành Viên Được Bảo Hiểm, Công ty sẽ:

- (i) không khấu trừ bất kỳ khoản Khấu Trừ Hàng Tháng hay khoản phí nào phát sinh;
- (ii) không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào phát sinh trong thời gian tạm đóng, ngoại trừ việc tích lũy lãi suất và chi trả Quyền lợi hưu trí theo Điều 11;
- (iii) vẫn chấp thuận các yêu cầu rút Giá Trị Tài Khoản theo quy định tại Điều 21;
- (iv) chỉ chi trả Giá Trị Tài Khoản khi Thành Viên Được Bảo Hiểm liên quan bị tử vong hoặc thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

Trong suốt thời hạn tạm đóng, phần Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ của Bên Mua Bảo Hiểm chưa được trao quyền sẽ tiếp tục được Công Ty lưu giữ, và sẽ trao quyền cho Thành Viên Được Bảo Hiểm theo đúng các quy định về thời hạn trao quyền.

20.2 Tạm đóng Hợp Đồng

- a) Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu Công Ty áp dụng tình trạng tạm đóng theo quy định tại Điều 20.1 đối với Hợp Đồng này bằng cách gửi cho Công Ty: (i) báo cáo tài chính đã được kiểm toán của ba (03) năm liền kề gần nhất để chứng minh tình trạng lỗ lũy kế liên tục, và (ii) yêu cầu tạm đóng Hợp Đồng bằng văn bản.
- b) Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu Công Ty phục hồi lại tình trạng Hợp Đồng bằng việc chấp thuận đóng thêm các khoản thanh toán phí bảo hiểm mới và có đơn yêu cầu phục hồi tình trạng bảo hiểm hợp lệ. Khi bắt đầu đóng phí bảo hiểm định kỳ trở lại, khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sẽ được đóng cho các khoản tính từ thời điểm bắt đầu phục hồi lại tình trạng Hợp Đồng. Các khoản phí liên quan, bao gồm cả Phí Ban Đầu sẽ được áp dụng theo mức phí tại thời điểm tạm đóng Hợp Đồng. Công Ty sẽ xem xét yêu cầu phục hồi lại tình trạng Hợp Đồng tùy thuộc vào các điều kiện sau:
 - (i) Đơn yêu cầu phục hồi tình trạng bảo hiểm phải được Bên Mua Bảo Hiểm và Thành Viên Được Bảo Hiểm ký; và

- (ii) Bằng chứng về khả năng có thể được bảo hiểm của Thành Viên Được Bảo Hiểm được Công Ty chấp nhận.

20.3 Tạm đóng tài khoản bảo hiểm hưu trí cá nhân

Trừ trường hợp Thành Viên Được Bảo Hiểm chuyển sang hợp đồng bảo hiểm hưu trí cá nhân theo quy định của Điều 22.1(i), việc bảo hiểm cho từng Thành Viên Được Bảo Hiểm và tài khoản tương ứng sẽ được áp dụng tình trạng tạm đóng nếu có các trường hợp sau đây xảy ra:

- a) Khi Hợp Đồng bị tạm đóng theo quy định tại Điều 20.2 nêu trên;
- b) Khi Công Ty thực hiện quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng tại Điều 10.4.(i); và
- c) Khi Công Ty ngừng bảo hiểm cho Thành Viên Được Bảo Hiểm theo quy định tại Điều 10.2. Trong trường hợp này, phần Giá Trị Tài Khoản chưa được trao quyền của Bên Mua Bảo Hiểm sẽ được hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm.

ĐIỀU 21: SỐ TIỀN BẢO HIỂM VÀ RÚT GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN

21.1 Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, tùy thuộc vào sự chấp thuận của Công Ty, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu tăng hoặc giảm Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm của toàn nhóm với các điều kiện sau:

- Cung cấp văn bản theo mẫu của Công Ty và đã được điền hoàn chỉnh theo quy định của Công Ty; và
- Cung cấp bằng chứng về khả năng có thể được bảo hiểm theo quy định của Công Ty; và
- Số Tiền Bảo Hiểm sau khi thay đổi phải tuân thủ theo quy định về Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu và tối đa của sản phẩm này; và
- Việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm sẽ có hiệu lực vào Ngày Kỳ Niệm Tháng Hợp Đồng tiếp theo ngay sau ngày yêu cầu thay đổi được Công Ty chấp thuận.

Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, và/hoặc các điều kiện khác của Hợp Đồng có thể được Công Ty điều chỉnh phù hợp với Số Tiền Bảo Hiểm mới và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm mới.

21.2 Rút Giá Trị Tài Khoản

- a) Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Thành Viên Được Bảo Hiểm có thể yêu cầu rút trước một phần hoặc toàn bộ Giá Trị Tài Khoản từ tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm nếu:
 - Thành Viên Được Bảo Hiểm bị suy giảm khả năng lao động 61% trở lên theo quy định của pháp luật hiện hành; hoặc
 - Thành Viên Được Bảo Hiểm được chẩn đoán mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật.

Thành Viên Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ phải nộp cho Công Ty các kết quả giám định mức độ suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trở lên cấp hoặc các xác nhận của bác sĩ chuyên khoa về tình trạng Bệnh Hiểm Nghèo khi yêu cầu rút Giá Trị Tài Khoản theo quy định tại Điều 21.2 này.

- b) Giá Trị Tài Khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm sẽ được trao quyền toàn bộ cho tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm trong trường hợp Thành Viên Được Bảo Hiểm yêu cầu rút Giá Trị Tài Khoản theo quy định tại Điều 21.2 này.
- c) Đối với Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản, Số Tiền Bảo Hiểm của Thành Viên Được Bảo Hiểm liên quan sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng với khoản rút từ Giá trị Tài Khoản. Số Tiền Bảo Hiểm mới phải đáp ứng điều kiện về Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu theo quy định của Công Ty. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro cũng sẽ được điều chỉnh tương ứng với Số Tiền Bảo Hiểm mới.

ĐIỀU 22: CÁC THAY ĐỔI ĐỐI VỚI TÀI KHOẢN BẢO HIỂM HƯU TRÍ CỦA THÀNH VIÊN ĐƯỢC BẢO HIỂM

22.1 Trong suốt thời gian tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm vẫn còn hiệu lực, nếu bất kỳ Thành Viên Được Bảo Hiểm nào không còn đáp ứng được các yêu cầu đối với Thành Viên Được Bảo Hiểm như được quy định tại Điều 1.4, Thành Viên Được Bảo Hiểm đó có quyền yêu cầu thực hiện một trong hai quyền chuyển đổi dưới đây.

- (i) *Chuyển tài khoản bảo hiểm hưu trí của chính Thành Viên Được Bảo Hiểm đó thành hợp đồng hưu trí cá nhân tại Công Ty.* Trong trường hợp này, Thành Viên Được Bảo Hiểm đó sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm của hợp đồng bảo hiểm hưu trí cá nhân của chính mình và mặc nhiên có tất cả các quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm đối với hợp đồng bảo hiểm cá nhân này.

Việc chuyển tài khoản bảo hiểm hưu trí của Thành Viên Được Bảo Hiểm thành hợp đồng bảo hiểm hưu trí cá nhân, tùy thuộc vào sự thẩm định của Công Ty, chỉ được chấp nhận với các điều kiện sau:

- Thành Viên Được Bảo Hiểm cư trú tại Việt Nam và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ Luật Dân Sự; và
- Thành Viên Được Bảo Hiểm nộp đơn yêu cầu theo mẫu do Công Ty quy định và thanh toán kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Định Kỳ đầu tiên của hợp đồng bảo hiểm hưu trí cá nhân; và
- Tỷ lệ tính phí bảo hiểm sẽ căn cứ theo tỷ lệ tính phí bảo hiểm mà Công Ty áp dụng cho Hợp Đồng bảo hiểm hưu trí cá nhân, loại rủi ro, và Tuổi Bảo Hiểm.

hoặc

- (ii) *Chuyển việc bảo hiểm của chính thành viên đó sang quỹ hưu trí khác.* Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu chuyển tài khoản bảo hiểm hưu trí đầy đủ và hợp lệ, Công Ty sẽ chuyển toàn bộ Giá Trị Tài Khoản trong tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm được tích lũy đến thời điểm nhận được yêu cầu chuyển tài khoản bảo hiểm hưu trí sang quỹ hưu trí mới được nêu trong đơn yêu cầu. Công Ty sẽ tính toán và khấu trừ khoản Phí

Chuyển Tài Khoản Bảo Hiểm Hưu Trí được quy định tại Điều 24.4 trước khi tiến hành chuyển Giá Trị Tài Khoản, ngoại trừ các trường hợp quỹ hưu trí mới được chỉ định là quỹ hưu trí được quản lý bởi Công Ty.

22.2 Trong trường hợp Thành Viên Được Bảo Hiểm không thực hiện các quyền theo quy định của Điều 22.1 trước ngày làm việc cuối cùng hoặc trước ngày Hợp Đồng bị chấm dứt hoặc tạm đóng, thì tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm đó sẽ được chuyển sang tình trạng tạm đóng tài khoản và được quản lý theo quy định tại Điều 20.

ĐIỀU 23: QUỸ HƯU TRÍ

23.1 Quỹ

(i) Quỹ được hình thành từ Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ và được tạo ra từ tất cả các hợp đồng hưu trí do Công Ty phát hành. Mục tiêu đầu tư của Quỹ là nhằm mục đích đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định và sinh lời với khả năng thanh khoản cao. Các tài sản tập trung chủ yếu vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ của thị trường tiền tệ. Công Ty có toàn quyền quyết định chính sách đầu tư và phương thức quản lý Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

(ii) Công Ty bảo lưu quyền ủy thác toàn bộ hoặc bất kỳ thẩm quyền đầu tư và quyết định của Công Ty cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào theo các điều kiện do Công Ty quyết định.

23.2 Tỷ lệ lãi suất tích lũy

(i) Định kỳ hàng tháng, Công ty sẽ đánh giá triển vọng đầu tư của Quỹ hưu trí căn cứ vào tình hình hoạt động đầu tư trên thị trường tài chính để dự báo tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự kiến của Quỹ trong thời gian sắp tới và xác định mức lãi suất công bố áp dụng cho tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm sau khi đã khấu trừ Phí Quản Lý Quỹ. Lãi suất tích lũy đã được công bố sẽ được áp dụng để tích lũy lãi cho các Thành Viên Được Bảo Hiểm cho đến khi Công Ty công bố mức lãi suất mới, và không phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế.

(ii) Công Ty cam kết tỷ lệ lãi suất đầu tư tối thiểu như sau:

Năm Hợp Đồng	Tỷ lệ lãi suất đầu tư tối thiểu
Từ Năm Hợp Đồng thứ 01 đến Năm Hợp Đồng thứ 05	4%/năm
Từ Năm Hợp Đồng thứ 06 đến Năm Hợp Đồng thứ 10	3%/năm
Từ Năm Hợp Đồng thứ 11 trở đi	2%/năm

Mức Lãi suất đầu tư sẽ là lãi suất cao hơn giữa lãi suất công bố và Lãi suất đầu tư cam kết tối thiểu.

CHƯƠNG 4: CÁC KHOẢN PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM HƯU TRÍ

ĐIỀU 24: CÁC LOẠI PHÍ

24.1 Phí Ban Đầu

Phí Ban Đầu sẽ được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản. Tỷ lệ Phí Ban Đầu được xác định theo Năm Phí Bảo Hiểm và được ghi rõ trong Trang Hợp Đồng, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Trong mọi trường hợp, tỷ lệ Phí Ban Đầu không vượt quá mức tối đa như được nêu tại bảng sau:

Năm Phí Bảo Hiểm	1	2	3	4	5+
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	24%	4%	4%	4%	4%
Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	1%	1	1%	1%	1%

Vì mục đích của Hợp Đồng này, Năm Phí Bảo Hiểm có nghĩa là một Năm Hợp Đồng mà theo đó tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn của mỗi Thành Viên Được Bảo Hiểm được trả đầy đủ.

Phí Ban Đầu được khấu trừ trên từng Thành Viên Được Bảo Hiểm và được bảo đảm theo các mức như được đề cập tại Trang Hợp Đồng, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

24.2 Phí Quản Lý Hợp Đồng

Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ được khấu trừ hàng tháng vào Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng lần lượt theo thứ tự từ: (i) giá trị tài khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm và (ii) sau đó là giá trị còn lại trong tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm. Phí Quản Lý Hợp Đồng được áp dụng trên từng Thành Viên Được Bảo Hiểm. Vì mục đích của Hợp Đồng này, Phí Quản Lý Hợp Đồng của tháng đầu tiên của mỗi Thành Viên Được Bảo Hiểm sẽ được khấu trừ theo tỷ lệ tương ứng với khoảng thời gian tính từ Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm đến Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng gần nhất. Các kỳ Phí Quản Lý Hợp Đồng tiếp theo sẽ được khấu trừ theo đúng kỳ hạn quy định như được nêu tại Hợp Đồng này. Nếu Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm của thành viên đó trùng với Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng, thì Phí Quản Lý Hợp Đồng của tháng đầu tiên sẽ được khấu trừ tại Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng đó.

Phí Quản Lý Hợp Đồng được ghi rõ trong Trang Hợp Đồng, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Công Ty có thể điều chỉnh mức Phí Quản Lý Hợp Đồng này, tuy nhiên trong mọi trường hợp mức điều chỉnh không vượt quá mức tối đa bốn mươi lăm ngàn (45.000) đồng/tháng. Tuy nhiên, tùy thuộc vào tình hình thực tế Công ty có thể điều chỉnh mức Phí Quản Lý Hợp Đồng tối đa này nếu được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. Trong trường hợp có điều chỉnh vượt hơn mức tối đa, Công ty sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm/Thành Viên Được Bảo Hiểm ba (03) tháng trước khi áp dụng mức Phí Quản Lý Hợp Đồng mới.

24.3 Phí Bảo Hiểm Rủi Ro

Phí Bảo Hiểm Rủi Ro được khấu trừ hàng tháng vào Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng lần lượt theo thứ tự từ: (i) giá trị tài khoản tính trên phần đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm và (ii) sau đó là giá trị còn lại trong tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro được áp dụng trên từng Thành Viên Được Bảo Hiểm. Vì mục đích của Hợp Đồng này, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro của tháng đầu

tiền của mỗi Thành Viên Được Bảo Hiểm sẽ được khấu trừ theo tỷ lệ tương ứng với khoảng thời gian tính từ Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm đến Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng gần nhất. Các kỳ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro tiếp theo sẽ được khấu trừ theo đúng kỳ hạn quy định như được nêu tại Hợp Đồng này. Nếu Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm của thành viên đó trùng với Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng, thì Phí Bảo Hiểm Rủi Ro của tháng đầu tiên sẽ được khấu trừ tại Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng đó.

Phí Bảo Hiểm Rủi Ro của mỗi quyền lợi được tính dựa vào *Số tiền bảo hiểm rủi ro* đầu tháng nhân với tỷ lệ bảo hiểm rủi ro của quyền lợi đó. *Số tiền bảo hiểm rủi ro* bằng quyền lợi tử vong trừ giá trị tài khoản tại thời điểm đó. Tỷ lệ bảo hiểm rủi ro tiêu chuẩn được quy định cụ thể trong Phụ lục 1 của điều khoản này. Tỷ lệ bảo hiểm rủi ro tối đa sẽ không vượt quá bằng tỷ lệ rủi ro tử vong và tỷ lệ thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo quy định của pháp luật. Tỷ lệ bảo hiểm rủi ro đang được áp dụng là bảng CSO 1980.

24.4 Phí Chuyển Tài Khoản Bảo Hiểm Hưu Trí

Phí chuyển tài khoản bảo hiểm hưu trí được quy định trong Trang Hợp Đồng và sẽ được khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản trong trường hợp chuyển đổi tài khoản của Thành Viên Được Bảo Hiểm đang được quản lý tại Công Ty sang quỹ hưu trí được quản lý bởi một công ty bảo hiểm khác theo quy định tại Điều 22. Phí chuyển tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ tuân theo bảng sau:

Năm Hợp Đồng	% Giá Trị Tài Khoản
1	5%
2	4%
3	3%
4	2%
Từ Năm Hợp Đồng thứ 05 trở đi	1%

Phí chuyển tài khoản bảo hiểm hưu trí nêu trên là mức tối đa mà Công Ty đang áp dụng và Công Ty sẽ không tăng mức phí này, trừ phi được sự chấp thuận của Bộ Tài Chính. Nếu Công Ty có thay đổi so với mức Phí đã trình bày trong Trang Hợp Đồng (hoặc thông báo của Công Ty, nếu có), thì Công Ty sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm và Thành Viên Được Bảo Hiểm ba (03) tháng trước khi áp dụng mức Phí chuyển tài khoản bảo hiểm hưu trí mới.

24.5 Phí quản lý quỹ

Phí quản lý quỹ theo quy định trong Trang Hợp Đồng hoặc Thông báo của Công ty (nếu có) sẽ được khấu trừ trước khi Công Ty thông báo lãi suất công bố như quy định tại Điều 23.2. Mức Phí quản lý quỹ có thể thay đổi tùy thuộc vào quyết định của Công Ty tùy từng thời điểm, nhưng không vượt quá mức tối đa là 2,0%/năm (hai phần trăm /năm) tính trên Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.

Nếu có sự thay đổi so với mức Phí đã trình bày trong Trang Hợp Đồng (hoặc thông báo của Công Ty, nếu có), Công Ty sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm 03 (ba) tháng trước khi áp dụng.

CHƯƠNG 5: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

ĐIỀU 25: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

25.1 Thông báo và bằng chứng về sự kiện bảo hiểm

Trừ khi được quy định cụ thể khác, thông báo về sự kiện bảo hiểm xảy ra phải được làm thành văn bản và gửi đến Công Ty trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Trong trường hợp thông báo không được gửi trong thời hạn quy định, người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải chứng minh được rằng thông báo đó đã được gửi cho Công ty trong thời gian sớm nhất có thể, nếu không, Công ty có quyền từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Trước khi thanh toán cho bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào, Công Ty phải nhận được đầy đủ các loại chứng từ hợp lệ sau, tương ứng với từng sự kiện bảo hiểm:

- a) Các mẫu đơn do Công Ty cung cấp đã được điền hoàn chỉnh và chính xác;
- b) Chứng từ chứng minh về sự kiện bảo hiểm theo quy định của Công ty bao gồm cả các chứng từ sau:
 - Giấy chứng tử (Bản sao có chứng thực sao y bản chính của các cơ quan có thẩm quyền) cho việc thanh toán quyền lợi Trợ cấp mai táng và Quyền lợi tử vong;
 - Bản chính kết quả giám định mức độ mất sức lao động do thương tật, bệnh tật được Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trở lên cấp, cho việc thanh toán Quyền lợi thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc rút tiền từ tài khoản;
 - Hồ sơ y tế và tóm tắt bệnh án, giấy ra viện, kết quả chẩn đoán hình ảnh, giấy chứng nhận thương tích;
 - Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm bản chính.
- c) Các giấy tờ khác bao gồm chứng minh nhân dân của Người Thụ Hưởng hoặc/và Người được ủy quyền nhận quyền lợi bảo hiểm, và các chứng từ khác tùy trường hợp cụ thể và cần thiết theo quy định của Công Ty.

25.2 Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Công Ty phải nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và các bằng chứng về sự kiện bảo hiểm theo quy định tại Điều 25.1 trong vòng mười hai (12) tháng sau khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Trong trường hợp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm không được nộp đúng thời hạn quy định, người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải chứng minh được rằng yêu cầu này đã được gửi cho Công Ty trong thời gian sớm nhất có thể. Nếu không, Công Ty có quyền từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm,

25.3 Thời gian giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Công Ty sẽ xem xét và chi trả quyền lợi bảo hiểm (nếu được chấp thuận) chậm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu như được nêu tại Điều 25.1 và 25.2. Trong trường hợp từ chối chi trả, Công Ty sẽ có văn bản nêu rõ lý do từ chối.

Công Ty sẽ cố gắng giải quyết ngay tất cả các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Nếu vì bất kỳ lý do gì mà quyền lợi bảo hiểm được Công Ty chấp nhận nhưng không được Công Ty chi trả trong thời

gian quy định thì Công Ty sẽ trả lãi cho thời gian trả chậm trên cơ sở lãi suất bằng với lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm thanh toán.

ĐIỀU 26: GIẢI QUYẾT MÂU THUÃN VÀ TRANH CHẤP

- 26.1 Hợp đồng bảo hiểm được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- 26.2 Nếu có bất kỳ tranh chấp nào không thể giải quyết thông qua thương lượng thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền nơi đặt trụ sở của Bên Mua Bảo Hiểm hoặc nơi Thành Viên Được Bảo Hiểm cư trú hợp pháp hoặc nơi Công Ty có trụ sở chính để phân xử.
- 26.3 Thời hiệu khởi kiện đối với các tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp Đồng bảo Hiểm này là ba (03) năm, hoặc thời hạn khác tùy vào quy định của pháp luật hiện hành, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.